

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1988

Địa chỉ: 2 N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Kê C Đường B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Liang Jia A, sinh năm 1994

Hộ chiếu A62749257, Malaysia cấp ngày 09/01/2025

Quốc tịch: Ma-lai-xi-a (M1)

Địa chỉ: N J, Taman K, B 1 Jalan P P, S, Malaysia.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 118 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Liang Jia A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con: Giao con Liang C, sinh ngày 29/11/2018 cho ông L1 Jia An trực tiếp nuôi và giao con Phạm Châu Hy M, sinh 29/11/2020 cho bà Phạm Thị Ngọc L trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng cho con: Ông Liang Jia A và bà Phạm Thị Ngọc L không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc L tự nguyện chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Ngọc L đã nộp theo Biên lai thu số 0069521, ngày 16/12/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà Phạm Thị Ngọc L 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Q. 3, TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (20).

THẨM PHÁN

Trần Thanh Minh